

# Xây dựng ứng dụng không cần code với GOOGLE APPSHEET

- ✓ Không cần viết code
- ✓ Số hóa quy trình doanh nghiệp
- ✓ Bảo mật cao, dễ phân quyền
- ✓ Kết nối Zalo, Telegram



Google  
**Appsheets**

Trong khóa học

bạn sẽ khám phá cách định dạng dữ liệu một cách thông minh và dễ dàng trong ứng dụng của bạn. Việc tuân thủ các quy tắc sau đây giúp bạn duy trì tính đơn giản, dễ hiểu và đồng nhất cho các yếu tố dữ liệu trong ứng dụng.

- ĐƠN GIẢN
- DỄ HIỂU
- DỄ THAO TÁC
- ĐỒNG NHẤT

# 1. Data

Dưới đây là các quy tắc bạn nên tuân thủ khi làm việc với dữ liệu trong AppSheet:

- 1. Tên bảng:** Tên bảng được viết in hoa, không dấu và không có khoảng trắng. Ví dụ: DON\_HANG, SAN\_PHAM.
- 2. Tên cột:** Tên cột được viết in thường, không dấu và không có khoảng trắng. Ví dụ: ten\_san\_pham, so\_don\_hang.
- 3. Đặt tên cột:** Đừng đặt tên cột giống hệt tên bảng - nó sẽ gây khó khăn trong việc xác định chúng. Ví dụ: nếu đã có bảng tên là SAN\_PHAM, bạn nên đặt tên cột là ten\_san\_pham hoặc một tên khác.
- 4. Tên slice:** Khi tạo một slice, hãy đặt tên theo dạng \_TABLE\_OPTION. Ví dụ: \_DON\_HANG\_USER hoặc \_DON\_HANG\_ADMIN. Khi nhìn vào, bạn sẽ biết rằng phần đứng trước dấu gạch dưới là một slice và phần sau là tên bảng của slice đó.
- 5. Bảng con và bảng cha:** Các bảng con nên đặt tên là BANG\_CHA\_CT (chi tiết). Ví dụ: DON\_HANG\_CT, XUAT\_KHO\_CT.
- 6. Đồng bộ tên bảng:** Nếu bạn đặt tên bảng bằng tiếng Việt, hãy đảm bảo sử dụng tiếng Việt cho tất cả các tên bảng.
- 7. Key cột:** Mỗi bảng đều cần có một cột là key. Cột này nên đặt tên là id và đặt ở vị trí đầu tiên. Đừng đặt là id\_san\_pham hoặc id\_khach - chỉ nên để là id để dễ dàng nhớ khi cần gọi tới key của một bảng.
- 8. Kết nối bảng:** Khi kết nối hai hoặc nhiều bảng với nhau, cột dùng để ref cần được đặt tên là Table\_kết\_nối\_id. Ví dụ: nếu bạn muốn kết nối với bảng SAN\_PHAM, cột ref cần có tên là san\_pham\_id. Bạn sẽ biết rằng cột này ref tới bảng SAN\_PHAM và sẽ lưu id của bảng này.
- 9. Tạo đồng bộ giữa các bảng:** Cố gắng tạo ra sự đồng bộ giữa tất cả các bảng. Ví dụ, nếu bạn có 3 cột luôn có trong AppSheet bao gồm ghi\_chu, ngay\_tao, nguoi\_tao, hãy đảm bảo rằng vị trí và tên gọi của ba cột này giống nhau trên tất cả các bảng.
- 10. Key không quan trọng:** Đối với các key không quan trọng, hãy vô hiệu hóa phần hiển thị ở key (id). Nó không nên được hiển thị.
- 11. Trạng thái:** Nên đánh số trạng thái. Ví dụ 1.Đang tạo, 2.Đang sử dụng

## 2. Hiện thị

**1. Tên view:** Tên view nên được đặt theo tên table mà view đó hiển thị. Ví dụ, nếu ta tạo view cho table SANPHAM, thì tên table sẽ là SANPHAM hoặc SANPHAMUSER. Phần display name có thể được đặt theo ý thích.

**2. View Options:** Nên thiết lập sort by là \_Rownumber và chọn descending để hiển thị các dòng mới nhất lên đầu tiên.

**3. Icon cho view ẩn:** View ẩn nên được hiển thị với icon minus.

**4. Đồng nhất icon:** Các icon nên có hình ảnh đồng nhất với nhau, ví dụ như vuông, tròn, hoặc hình ảnh tương tự.

**5. Màu sắc trên app:** Nên sử dụng tối đa 5 màu sắc trên một view để người dùng dễ nhìn và không bị nhầm lẫn.

**Các gợi ý về icon, màu sắc như sau**

|                                                                                                |                                                                                                      |                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  Trang chủ: |  Hướng dẫn:       |  Thêm mới       |
|  Báo giá:   |  Chi tiết:        |  Thêm           |
|  Đơn hàng:  |  Lịch làm việc    |  Thêm user , KH |
|  Nhập kho:  |  Lịch làm việc    |  Hoàn thành:    |
|  Xuất kho:  |  Công việc        |  Hoàn thành:    |
|  Tồn kho:   |  Việc hoàn thành: |  Hủy:           |
|  Hướng dẫn: |  Vị trí           |  Hủy lọc        |
|  Cài đặt:   |  Xem tất cả:      |                                                                                                    |
|  Thu:       |  Tạo file:        |                                                                                                    |
|  Chi:       |  Mở file          |                                                                                                    |
|  Export:    |  View ẩn          |                                                                                                    |
|  Import:    |                                                                                                      |                                                                                                    |

#e53935

#FB0A82

#FF9900

#037BE4

#01CEBC

#34A853

#8A3AB9

#3C4043

## 3. Action

Hướng dẫn sử dụng tính năng action trên Appsheet như sau:

**1. Đối với action bị ẩn**, chúng ta sẽ sử dụng biểu tượng giấu (minus).

**1.1 Nhóm action:** Khi có nhiều hành động được nhóm lại, chúng cần được đánh số theo thứ tự. Ví dụ:

1.0 Nhóm: Tên của action

1.1 Đặt tên file



**2. Đồng bộ hóa app:** Các action cần được sắp xếp theo thứ tự cụ thể. Ví dụ, action tạo file cần được đặt trước action mở file. Thứ tự này cần được tuân thủ trong tất cả các bảng của ứng dụng.

**3. Đối với màu sắc:** nó cũng cần được tuân thủ cho tất cả các hành động. Ví dụ, action duyệt sẽ có màu xanh, còn hủy sẽ có màu đỏ.

**4. Tên action nên đặt đồng nhất:** Các action nên đặt tên chính xác và ngắn gọn. Ví dụ:

- 3.0 Group Xóa PO và tạo
- 3.1 Tăng count
- 3.2 Tạo PO\_CT
- 3.3 Gọi lại
- ✓ 4.0 Duyệt cho Admin
- ✓ 4.0 Duyệt manager
- 4.1 reset\_count
- 4.2 Delete PO cũ
- 4.3 Duyệt phiếu chuyển
- 4.4 Gọi lại tạo mới

### Export 7

- Group: update BCSX
- ✓ Phê duyệt
- ✓ Phê duyệt 2
- Update BCSX -> KHSX
- Update BCSX -> KHXH
- Update BCSX -> KHXH\_CT
- Update BCSX -> LSX
- Update BCSX -> PO\_CT